

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 02 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H (tên gọi khác: Không); sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H1 và Mai Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Dương Thị T và có một con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 20/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Mai Huy U (tên gọi khác: Không); sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Huy H2 và bà Mai Thị T1 bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 và có một con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 20/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn T3 (tên gọi khác: Không); sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị N1; bị cáo đã ly hôn vợ và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Bị cáo T3 có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý đang thực hiện cách ly điều trị covid 19.

4. Phạm Văn Y (tên gọi khác: Không); sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Phạm Thị M; bị cáo có chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 20/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T3: Bà Ngô Thị Lý - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn T5; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 18/12/2021, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn Y, Mai Văn H và Mai Huy U đều là công nhân Công ty cổ phần may xuất khẩu HMT có địa chỉ ở xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngồi chơi tại phòng nghỉ tầng hai khu nhà ở trong khu sản xuất của công ty. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức “3 cây”, mọi người đều đồng ý. Sẵn có bộ bài lơ khơ ở trong phòng, cả 04 đối tượng ngồi trên đệm trải trên nền nhà và bắt đầu đánh bạc, thống nhất mức góp “gà” mỗi ván là 20.000đồng, ai điểm cao nhất được hết số tiền gà của mỗi ván mọi người đã góp. Đánh bạc đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 8.560.000đồng, 01 bộ tú lơ khơ 36 quân; Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 1.000.000đồng không dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 21/CT-VKS -KS ngày 26/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn Y về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn Y phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn Y. Riêng Nguyễn Văn T3 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 25 triệu đồng đến 28 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Mai Huy U từ 22 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y từ 20 triệu đồng đến 23 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 20 triệu đồng đến 23 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.560.000đ do các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn H số tiền 1.000.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Phạm Văn Y phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T3 do bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T3 có quan điểm: Hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn T3 cùng đồng bọn như lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn chính xác, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đánh giá về tính chất mức độ và tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nói chung và bị cáo T3 nói riêng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn và bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tài liệu do bị cáo cung cấp thể hiện bị cáo chuẩn đoán k dạ dày, con bị cáo mắc bệnh bạch cầu. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T3 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo dương tính với Covid 19 đồng thời đang thực hiện việc cách ly tại nhà để điều trị theo Quyết định phê duyệt áp dụng cách ly, điều trị Covid 19 tại nhà số 345 ngày 23 tháng 2 năm 2022 của UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hội đồng xét xử đã xem xét việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo khác và chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng tính nhân đạo của pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T3 và áp dụng mức hình phạt tiền là hình phạt chính với mức thấp đối với bị cáo. Như vậy cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn T3, bị cáo T3 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo thuộc trường hợp F0 và dương tính với Covid

19 đồng thời đang thực hiện việc cách ly y tế tại nhà để điều trị covid 19 theo Quyết định phê duyệt áp dụng cách ly, điều trị Covid 19 tại nhà số 345 ngày 23 tháng 2 năm 2022 của UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo. Sau khi xem xét đơn cùng những tài liệu kèm theo đơn của bị cáo T3 Hội đồng xét xử đã xem xét việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo khác nên đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo đã được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[1] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lập hồi 22 giờ 55 phút ngày 18 tháng 12 năm 2021, phù hợp với vật chứng đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 22 giờ 55 phút ngày 18/12/2021 tại khu phòng nghỉ của Công ty cổ phần may xuất khẩu HMT địa chỉ ở xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn Y có hành vi đánh bạc bằng hình thức “ba cây” được thua bằng tiền, với số tiền đánh bạc là 8.560.000đồng.

Đôi chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn Y phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cả bốn bị cáo đều được

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T3 đang mắc bệnh K dạ dày, có con mắc bệnh bạch cầu có bệnh án và có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo Thắng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cả thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Mai Văn H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo Mai Huy U tham gia đánh bạc với vai trò là người tích cực nhất thể hiện ở việc bị cáo U có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là nhiều nhất 4.740.000đ nên vai trò của hai bị cáo H và U cao hơn các bị cáo còn lại

Đối với bị cáo Phạm Văn Y và Nguyễn Văn T3 cùng tham gia đánh bạc và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn hai bị cáo H và U. Bị cáo T3 có 1.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo Y có 820.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy vai trò của hai bị cáo T3 và Y trong vụ án thấp hơn bị cáo H và U nên mức hình phạt của T3 và Y áp dụng thấp hơn H và U là phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

Xét tính chất vai trò, nhân thân của tất cả các bị cáo thì các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo đều là công nhân đang có công ăn việc làm ổn định tạo ra của cải vật chất cho xã hội việc các bị cáo đánh bạc là do ham vui, nhất thời phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 8.560.000đ do các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000đ của thu giữ của bị cáo Mai Văn H không sử dụng vào việc đánh bạc do không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mai Văn H, Mai Huy U, Phạm Văn Y là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Văn T3 thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Phạm Văn Y.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T3.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Phạm Văn Y, Nguyễn Văn T3 phạm tội đánh bạc.

1.1. Xử phạt bị cáo Mai Văn H 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Mai Huy U 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.560.000đ do các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân;

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn H 1.000.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2022 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 05 tháng 02 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Văn H, Mai Huy U, Phạm Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2022). Bị cáo Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho bị cáo hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- Bị cáo.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh